TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 3 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 3 · Đề số 50

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 40 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Số lớn nhất trong các số 350, 305, 250, 351 là:

A. 351 **B.** 350 **C.** 305 **D.** 250

Câu 2. *(0,5 điểm)* Giá trị của biểu thức 40 + 2 × 6 là:

A. 252 **B.** 46 **C.** 55 **D.** 52

Câu 3. *(0,5 điểm)* Kết quả của phép nhân 6 × 7 là:

A. 35 **B.** 42 **C.** 13 **D.** 48

Câu 4. *(0,5 điểm)* Số lớn là 18, số bé là 9. Hỏi số lớn gấp mấy lần số bé?

A. 27 lần **B.** 9 lần **C.** 3 lần **D.** 2 lần

Câu 5. *(0,5 điểm)* Gấp 18 lên 5 lần được:

A. 108 **B.** 23 **C.** 95 **D.** 90

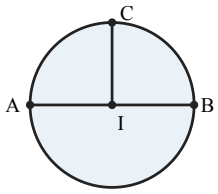
Câu 6. *(0,5 điểm)* Một phần tám (1/8) của 64 m là:

A. 56 m **B.** 512 m **C.** 8 m **D.** 10 m

Câu 7. *(0,5 điểm)* Số thích hợp điền vào chỗ chấm: 6 m 9 cm = …… cm

A. 6009 **B.** 69 **C.** 609 **D.** 690

Câu 8. *(0,5 điểm)* Trong hình bên, đường kính AB dài 6 cm. Bán kính IC dài:



A. 6 cm **B.** 4 cm **C.** 3 cm **D.** 12 cm

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Tìm số thích hợp điền vào chỗ chấm:

a) …… × 7 = 56

b) …… : 5 = 29

c) …… − 242 = 371

d) 48 : …… = 8

Câu 10. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 10, 15, 20, ……, 30, ……

b) 396, 496, 596, ……, 796, ……

Câu 11. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 1/7 của 35 bạn là …… bạn

b) 1/9 của 27 phút là …… phút

c) 1/6 của 24 cm là …… cm

Câu 12. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

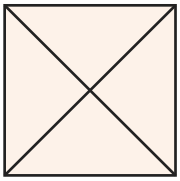
a) Gấp 42 lên 7 lần: ……

b) Giảm 35 đi 7 lần: ……

c) 12 thêm 3 đơn vị: ……

d) Gấp 12 lên 3 lần: ……

Câu 13. *(1 điểm)* Đếm hình:



a) Hình bên có …… hình tam giác.

Câu 14. *(1 điểm)* Mỗi hộp có 5 cái bánh. Huy mua 8 hộp bánh và 10 cái bánh lẻ. Hỏi Huy mua tất cả bao nhiêu cái bánh?

a) 8 hộp có: …… cái bánh

b) Tất cả có: …… cái bánh

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 3 · Đề số 50

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	A	D	B	D	D	C	C	C

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) 56 : 7 = 8

b) 29 × 5 = 145

c) 371 + 242 = 613

d) 48 : 8 = 6

Câu 10.

a) Đếm thêm 5: 10, 15, 20, 25, 30, 35

b) Mỗi số hơn số trước 100 đơn vị: 396, 496, 596, 696, 796, 896

Câu 11.

a) 35 : 7 = 5 (bạn)

b) 27 : 9 = 3 (phút)

c) 24 : 6 = 4 (cm)

Câu 12.

a) 42 × 7 = 294

b) 35 : 7 = 5

c) 12 + 3 = 15

d) 12 × 3 = 36

Thêm một số đơn vị thì cộng, gấp lên nhiều lần thì nhân, giảm đi nhiều lần thì chia.

Câu 13.

Có 4 tam giác nhỏ và 4 tam giác ghép từ 2 hình nhỏ: 8 hình tam giác.

Câu 14.

8 hộp: 5 × 8 = 40 (cái)

Tất cả: 40 + 10 = 50 (cái)